

BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến là 179 cơ quan, đơn vị (trong đó có 124 xã, phường); Công thông tin điện tử tỉnh
2. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã có ý kiến tham gia: 85 cơ quan, đơn vị
3. Kết quả cụ thể như sau:

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Ý KIẾN THAM GIA	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	2	3	4
A	Ủy ban nhân dân xã, phường		
	Các phường: phường Hà Giang 1, phường Hà Giang 2, phường Nông Tiến	Nhất trí	
	Các xã: Xã Yên Nguyên, Xã Yên Minh, Xã Xuân Giang, Xã Xín Mần, Xã Vinh Tuy, Xã Tùng Vài, Xã Thượng Nông, Xã Thuận Hòa, Xã Thanh Thủy, Xã Thắng Tín, Xã Thái Hòa, Xã Tát Ngà, Xã Tân Trịnh, Xã Tân Quang, Xã Tân Mỹ, Xã Tân Long, Xã Tân An, Xã Sùng Máng, Xã Sơn Thủy, Xã Sơn Dương, Xã Quảng Nguyên, Xã Pờ Ly Ngải, Xã Phú Lưu, Xã Pà Vây Sù, Xã Nậm Sơn, Xã Nhữ Khê, Xã Ngọc Long, Xã Ngọc Đường, Xã Nghĩa Thuận, Xã Nậm Dịch, Xã Nậm Dân, Xã Minh Thanh, Xã Minh Tân, Xã Mậu Vạc, Xã Mậu Duệ, Xã Lũng Phìn, Xã Lũng Cú, Xã Linh Hồ, Xã Lao Chải, Xã Kim Bình, Xã Kiến Thiết, Xã Khuôn Lũng, Xã Hùng Lợi, Xã Hùng An, Xã Hồng Thái, Xã Hồng Sơn, Xã Đường Thượng, Xã Đường Hồng, Xã Đồng Tâm, Xã Cán Tỷ, Xã Bình Ca, Xã Bản Máy, Xã Bạch Ngọc, Xã Yên Phú, xã Bạch Đích, xã Bạch Xa, xã Đồng Văn, xã Du Già, xã Minh Quang, xã Sà Phìn, xã Thắng Mỏ, xã Trường Sinh, xã Tùng Bá	Nhất trí	
B	Các sở, ban, ngành, đơn vị, cấp tỉnh		
1	Công Thông tin điện tử tỉnh (văn bản số 78/VP-BBT ngày 11/3/2026)	Trong thời gian đăng tải, Ban Biên tập Công Thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân vào dự thảo văn bản.	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Ý KIẾN THAM GIA	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2	Sở Công thương (văn bản số 675/SCT-CN ngày 04/3/2026)	Tại Cơ sở chính trị, pháp lý trong dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị xem xét bổ sung Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP). Tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đề nghị xem xét bổ sung căn cứ là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Lý do: Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP quy định: tại khoản 5 Điều 2 “5. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp; cho các nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. ”; tại khoản 1 Điều 25 quy định “1. Cụm công nghiệp là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.”.	Nội dung về ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư đã được quy định tại Điều 15 Luật Đầu tư ngày 11/12/2025. Do đó, dự thảo Nghị quyết đã căn cứ Luật Đầu tư là đủ cơ sở pháp lý. Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được ban hành trên cơ sở Luật Đầu tư năm 2020 (đã hết hiệu lực), vì vậy cơ quan soạn thảo không tiếp thu ý kiến góp ý.
3	Thanh tra tỉnh (văn bản số 395/TTr-NV4 ngày 10/3/2026)	- Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: phần căn cứ pháp lý các Nghị định của Chính phủ: số 103/2024/NĐ-CP, số 31/2021/NĐ-CP, số 239/2025/NĐ-CP (thiếu ngày tháng năm), đề nghị bổ sung. - Tại điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định: “b) Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn “2. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận. - Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a và điểm b, mục 4, phần IV (trang 5) dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh quy định: “- Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (tối đa 50 năm). “b) Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận (tối đa 50 năm). * Qua nghiên cứu và đối chiếu quy định giữa Điều 2 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và mục 4, phần IV dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh chưa có sự thống nhất về điểm, khoản.... và thời gian cho thuê đất (thời gian cho thuê đất trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh không quy định, nhưng trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh quy định tối đa là 50 năm)	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa
4	Hội Luật gia (văn bản số 266-HLG-VP ngày 10/3/2026)	1. Căn cứ ban hành 1.1. Căn cứ thứ hai “Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 157 Luật đất đai” - đề nghị ghi đầy đủ số ký hiệu của Luật, đồng thời bổ sung Luật đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai. 1.2. Căn cứ thứ ba “Căn cứ ... Nghị định số 103/2024/NĐ-CP...”- đề nghị bổ sung Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 103/2024/NĐ-CP... và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP... cho đầy đủ. 1.3 Căn cứ thứ tư “Nghị định số 31/2021/NĐ-CP...hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP...sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP” - đề nghị bỏ, vì Nghị định này hướng dẫn Luật đầu tư số 61/2020/QH114 đã được sửa đổi, bổ sung bởi 14 Luật sau đó, đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2026 trừ Điều 7 và Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hết hiệu từ ngày 01/7/2026; hơn nữa Nghị định này không liên quan trực tiếp đến dự thảo Nghị quyết.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa. Với nội dung về Nghị định số 31/2021/NĐ-CP,
		2. Nội dung dự thảo Nghị quyết	
		2.1. Điểm b khoản 1 Điều 1: đề nghị bổ sung nội dung tương tự đã nêu tại mục 1.1 Văn bản này đồng thời quy ước cách viết tắt.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa
		2.2. Điều 2 (Chế độ miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật đất đai năm 2024)	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa
		(1) Tên Điều này: đề nghị viết ngắn gọn lại thành "Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất", đồng thời các nội dung tại tên Điều này nêu tại dự thảo Nghị quyết chuyển xuống thành nội dung của Điều.	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Ý KIẾN THAM GIA	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(2) Nội dung Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu, tham khảo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP để quy định thời gian miễn tiền thuê đất sao cho hợp lý, phù hợp, hài hoà với các dự án khác cùng danh mục ưu đãi đặc biệt ưu đãi, cùng địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn/đặc biệt khó khăn. * Tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật đất đai quy định: “1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây: a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ; ” * Điều 15 Luật đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: “Điều 15. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư 1. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư là các ngành, nghề được ưu tiên thu hút đầu tư để thực hiện các mục tiêu sau đây: a) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn; b) Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới; c) Phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, thu hút đầu tư quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; d) Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đ) Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp; bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế biển; e) Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng; g) Phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao thành tích cao và văn hóa dân tộc; h) Phát triển công nghiệp hóa chất trọng điểm, cơ khí trọng điểm và công nghiệp hỗ trợ, phát triển công nghiệp được, 1) Thực hiện các mục tiêu khác theo quy định của Chính phủ. 2. Địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm: a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; b) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, khu kinh tế. 3. Căn cứ ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư; xác định ngành, nghề đặc biệt * Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP, quy định: “15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận. Chế độ ưu đãi được quy định theo nguyên tắc: mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, mức tối thiểu bằng mức ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định này. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội. ”.	Căn cứ khoản 15 Điều 35 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, chế độ ưu đãi về tiền thuê đất được quy định theo nguyên tắc mức ưu đãi tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê và mức ưu đãi tối thiểu không thấp hơn mức miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. Qua nghiên cứu, tham khảo chính sách ưu đãi của một số địa phương khu vực phía Bắc cho thấy nhiều tỉnh đã áp dụng mức ưu đãi cao nhằm tăng cường khả năng thu hút đầu tư; trong đó, tỉnh Bắc Ninh – địa phương có hệ thống khu công nghiệp phát triển mạnh – đang áp dụng chính sách miễn toàn bộ tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư. Bên cạnh đó, các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng như Bắc Kạn (trước sáp nhập), Lạng Sơn cũng đã thực hiện chính sách miễn toàn bộ tiền thuê đất để tạo sức hút đối với các nhà đầu tư. Cơ quan soạn thảo đề xuất mức ưu đãi tại dự thảo nhằm tạo động lực thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư vào tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện các dự án đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Ý KIẾN THAM GIA	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		* Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP, quy định: "3. Miễn tiền thuê đất sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai, trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, cụ thể như sau: a) Miễn 03 (ba) năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư. b) Miễn 07 (bảy) năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. c) Miễn 11 (mười một) năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. d) Miễn 15 (mười lăm) năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đối với đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành khai thác sử dụng công trình ngầm. e) Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thực hiện các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. g) Miễn tiền thuê đất đối với các dự án quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định." Như vậy, theo khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP... thì chế độ ưu đãi được quy định theo nguyên tắc mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê và mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định này, chia thành 05 mức độ miễn (i) miễn 03 năm cho dự án thuộc danh mục ưu đãi đầu tư; (ii) miễn 07 năm cho dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; (iii) miễn 11 năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; (iiii) miễn 15 năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đối với đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành khai thác sử dụng công trình ngầm; (iiiii) Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thực hiện các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong khi đó tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định 02	
		2.3. Điều 3 dự thảo Nghị quyết (Điều khoản chuyển tiếp) Khổ đầu của Điều 3 quy định: “Dự án đã được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/8/2024 thì áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo các quy định trước đây, từ ngày 01/8/2024 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ” đề nghị không quy định nội dung này vì không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (thuộc thẩm quyền của Chính phủ).	Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh lại phù hợp với thẩm quyền
5	Báo và Phát thanh, Truyền hình (văn bản số 662-CV/B&PTTH ngày 05/3/2026)	Nhất trí	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Ý KIẾN THAM GIA	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6	Ban quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh (văn bản số 267/BQLKCNKKT-ĐTXDMT ngày 09/3/2026)	Nhất trí	
7	Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm (văn bản số 102/CV-BCSK ngày 09/3/2026)	Nhất trí	
8	Sở Dân tộc và Tôn giáo (văn bản số 287/SDTTG-CSDT ngày 04/3/2026)	Nhất trí	
9	Sở Khoa học và Công nghệ (văn bản số 538/SKHCN-QLCN&CN ngày 03/3/2026)	1. Dự thảo Nghị quyết đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận là phù hợp với quy định của Chính phủ. 2. Nhất trí	
10	Sở Y tế (văn bản số 996/SYT-KHTC ngày 03/3/2026)	Nhất trí	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 690/SGDĐT-KHTC ngày 09/3/2026)	Nhất trí	
12	Sở Nội vụ (văn bản số 746/SNV-TC ngày 09/3/2026)	Nhất trí	
13	Sở Ngoại vụ (văn bản số 430/SNgV-VP ngày 03/3/2026)	Nhất trí	
14	Sở Văn hóa, Du lịch và Thể thao (văn bản số 635/SVHTTDL-KHTC ngày 10/3/2026)	Nhất trí	
15	Sở Xây dựng (văn bản số 1003/SXD-KHTC ngày 10/3/2026)	Nhất trí	
16	Cơ quan Thuế khu vực VII (văn bản số 479/TQU-CNTK ngày 09/3/2026)	Nhất trí	
17	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (văn bản số 45/VP-CTHD ngày 04/3/2026)	Nhất trí	
18	Văn phòng Tỉnh ủy (văn bản số 453-CV/VPTU ngày 05/3/2026)	Nhất trí	
19	Sở Nông nghiệp và Môi trường (văn bản số 1293/SNN-QLDD ngày 13/3/2026)	Nhất trí	